TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: 39/2023/QĐST-DS	*Ba Tri, ngày 07 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 197/2023/TLST - DS ngày 20 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh H, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh B

Người đại diện theo ủy quyền của chị H: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1979; Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện T, tỉnh B

Bị đơn: 1. Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993

2. Chị Nguyễn Thị Thúy C, sinh năm 1992

Cùng địa chỉ: ấp H, xã M, huyện B, tỉnh B

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Thúy C có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Quỳnh H số tiền 326.643.000đ (ba trăm hai mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi ba ngàn đồng); trong đó tiền nợ gốc là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) và tiền nợ lãi là 26.643.000đ (hai mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi ba ngàn đồng).

Thời gian trả tiền được ấn định cụ thể như sau: Thời gian trả tiền lần đầu tiên là ngày 28/8/2023 (dương lịch) anh T và chị C có nghĩa vụ liên đới trả cho chị H số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng), tiếp theo sau đó vào ngày 28 dương lịch hàng tháng anh T và chị C có nghĩa vụ liên đới trả cho chị H số tiền 5.000.000đ (năm triệu

đồng) cho đến khi hết nợ.

Trường hợp anh T và chị C không thanh toán tiền đúng theo thời gian đã thỏa thuận nêu trên thì chị H được quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền anh T và chị C có nghĩa vụ thanh toán kể cả các khoản tiền chưa tới hạn thanh toán theo thỏa thuận.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm do hòa giải thành được giảm 50%: 8.166.075đ (tám triệu một trăm sáu mươi sáu ngàn không trăm bảy mươi lăm đồng), mỗi bên chịu ½ tiền án phí, cụ thể:

+ Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Thúy C có nghĩa vụ liện đới nộp án phí số tiền là 4.083.037đ (bốn triệu không trăm tám mươi ba ngàn không trăm ba mươi bảy đồng).

+ Chị Nguyễn Thị Quỳnh H có nghĩa vụ nộp án phí số tiền là 4.083.037đ (bốn triệu không trăm tám mươi ba ngàn không trăm ba mươi bảy đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.000.000đ (tám triệu đồng) theo biên lai thu tiền số 0004268 ngày 18/5/2023 của C cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Sau khi khấu trừ, chị H được nhận lại số tiền là 3.916.963đ (ba triệu Cn trăm mười sáu ngàn Cn trăm sáu mươi ba đồng) tại C cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**** Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- C Cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Lê Văn Lâm